

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Chương trình thực hành tiết kiệm,
chống lãng phí tỉnh Sơn La năm 2021**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

*Căn cứ Luật tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính quyền địa
phương ngày 19/6/2015;*

Căn cứ Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí ngày 26/11/2013;

*Căn cứ Nghị định số 84/2014/NĐ-CP ngày 08/9/2014 của Chính phủ quy
định chi tiết một số điều của Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí;*

*Căn cứ Quyết định số 2276/QĐ-TTg ngày 31/12/2020 của Thủ tướng
Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể của Chính phủ về thực hành tiết kiệm,
chống lãng phí năm 2021;*

*Căn cứ Nghị quyết số 239/NQ-HĐND ngày 08/12/2020 của HĐND tỉnh
về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2021;*

*Căn cứ Nghị quyết số 243/NQ-HĐND ngày 08/12/2020 của HĐND tỉnh
về phê chuẩn dự toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2021;*

Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 19/TTr-STC ngày 19/01/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình thực hành tiết
kiệm, chống lãng phí tỉnh Sơn La năm 2021.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; Giám đốc các Công ty TNHH Nhà nước Một thành viên 100% vốn nhà nước, các đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ (B/c);
- Bộ Tài chính (B/);
- TT Tỉnh ủy (B/c);
- TT HĐND tỉnh (B/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- UBMT Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Như Điều 3;
- Các tổ chức đoàn thể chính trị tỉnh;
- TT huyện ủy, thành ủy;
- TT HĐND-UBND các huyện, thành phố;
- VP UBND tỉnh (LD + CVCK);
- Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, TH, 80b.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Đặng Ngọc Hậu

CHƯƠNG TRÌNH

Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí tỉnh Sơn La năm 2021

(Ban hành kèm theo Quyết định số 185/QĐ-UBND ngày 29/01/2021
của Chủ tịch UBND tỉnh)

I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU VÀ ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

1. Mục tiêu

- Mục tiêu của thực hành tiết kiệm, chống lãng phí (sau đây gọi tắt là *THTK, CLP*) năm 2021 là thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp *THTK, CLP* trong mọi lĩnh vực của đời sống kinh tế - xã hội, góp phần tạo nguồn lực để phòng, chống và khắc phục hậu quả của dịch bệnh, thiên tai, biến đổi khí hậu, thúc đẩy tăng trưởng, phát triển kinh tế, ổn định đời sống của nhân dân, bảo đảm an sinh xã hội.

- Ngăn chặn và giảm thiểu tối đa lãng phí, đẩy lùi tham nhũng trong quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước, tiền vốn, tài sản nhà nước, lao động, thời gian lao động trong khu vực nhà nước; quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên, khoáng sản, nâng cao hiệu quả sử dụng các nguồn lực tài chính, tài sản đầu tư xây dựng và nhân lực.

- Việc xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện phải sát với thực tiễn, phải cụ thể hóa các mục tiêu, chỉ tiêu tiết kiệm và yêu cầu chống lãng phí của từng cơ quan, đơn vị; xác định rõ nhiệm vụ trọng tâm, những giải pháp, biện pháp cần thực hiện để đạt được mục tiêu, chỉ tiêu tiết kiệm đặt ra; thường xuyên theo dõi, thanh tra, kiểm tra nhằm phát hiện kịp thời, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm về *THTK, CLP*. Thực hiện nghiêm chế độ thông tin, báo cáo theo quy định.

2. Yêu cầu

- *THTK, CLP* phải gắn với các chỉ tiêu chủ yếu về kinh tế, xã hội, môi trường đề ra tại Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2021 và hướng tới hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu tiết kiệm tại Chương trình tổng thể của tỉnh.

- *THTK, CLP* phải bám sát chủ trương, định hướng của Đảng, Nhà nước, Chính phủ, chỉ đạo của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh gắn với việc triển khai thực hiện của từng sở, ngành, các huyện, thành phố đối với nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm hoàn thành nhiệm vụ được giao, không ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của cơ quan, tổ chức.

- *THTK, CLP* là trách nhiệm của các cấp, các ngành, cơ quan, tổ chức và cá nhân trên địa bàn tỉnh trong thực hiện nhiệm vụ được giao, gắn với trách nhiệm của người đứng đầu và gắn kết giữa các ngành, lĩnh vực để tạo chuyển biến tích cực trong *THTK, CLP*. Xác định rõ trách nhiệm của người đứng đầu trong thực hiện kiểm tra, giám sát việc thực hiện *THTK, CLP* tại đơn vị mình; làm cơ sở đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ hàng năm.

- THPTK, CLP tại các cơ quan, đơn vị, các cấp các ngành phải bảo đảm thực chất, có kết quả cụ thể, gắn với việc đánh giá, kiểm tra theo quy định; phải tiến hành đồng bộ với công tác phòng chống tham nhũng, cải cách hành chính, tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và tình hình thực tiễn của sở, ngành, các huyện, thành phố, cơ quan, đơn vị.

- THPTK, CLP phải được tiến hành thường xuyên, liên tục ở mọi lúc, mọi nơi. Các sở, ngành, các huyện, thành phố, các cơ quan, đơn vị nghiêm túc triển khai thực hiện, với sự tham gia của tất cả cán bộ, công chức, viên chức và người lao động, kết thúc năm tổ chức sơ kết và báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

3. Đối tượng áp dụng

Cơ quan, tổ chức, cá nhân quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước, vốn nhà nước, tài sản nhà nước, lao động, thời gian lao động trong khu vực nhà nước trên địa bàn tỉnh Sơn La; Cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân quản lý, khai thác và sử dụng tài nguyên trên địa bàn tỉnh Sơn La và các tổ chức, hộ gia đình và cá nhân khác, Công ty TNHH Nhà nước một thành viên 100% vốn nhà nước.

II. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Công tác tuyên truyền: Thực hiện tốt tuyên truyền quán triệt Luật THPTK, CLP; Nghị định số 84/2014/NĐ-CP ngày 08/9/2014 của Chính phủ và các văn bản hướng dẫn Luật THPTK, CLP; Quyết định số 2276/QĐ-TTg ngày 31/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể của Chính phủ về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2021.

2. Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong quản lý Ngân sách Nhà nước

- Chỉ đạo tổ chức điều hành dự toán ngân sách năm 2021 tích cực, chủ động, chặt chẽ; đảm bảo kinh phí thực hiện các chính sách của Trung ương, của Tỉnh; đảm bảo kinh phí hỗ trợ theo Nghị quyết số 37/NQ-CP, Nghị quyết số 42/NQ-CP của Chính phủ...; thực hiện tốt phương án huy động các nguồn lực để tiếp tục thực hiện công tác phòng chống dịch bệnh Covid-19 trên địa bàn (*Phương án số 1619/PA-UBND ngày 27/5/2020 của UBND tỉnh*); nâng cao hiệu quả sử dụng kinh phí ngân sách theo quy định của Luật NSNN.

- Tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch tài chính 05 năm địa phương 2021-2025; kế hoạch tài chính - ngân sách 03 năm giai đoạn 2021-2023; đẩy nhanh tiến độ giải ngân nguồn vốn các chương trình trọng điểm: Các chính sách an sinh xã hội và phúc lợi xã hội; Chương trình hỗ trợ giảm nghèo nhanh và bền vững; Chương trình xây dựng nông thôn mới và các chương trình mục tiêu về y tế, giáo dục - đào tạo, văn hoá...

- Thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, bảo đảm trật tự an toàn xã hội để khôi phục và phát triển kinh tế, phấn đấu thực hiện cao nhất các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội đã được HĐND tỉnh đề ra.

- Siết chặt kỷ luật, kỷ cương tài chính, ngân sách, mở rộng cơ sở thuế, tăng cường quản lý thu; thực hiện quyết liệt các giải pháp chống thất thu, chuyên giá, trốn thuế, thu hồi nợ thuế; kiểm soát chặt chẽ bội chi ngân sách nhà nước. Tiếp tục cơ cấu lại chi ngân sách nhà nước theo hướng hiệu quả, bền vững; giữ cơ cấu hợp lý giữa tích lũy và tiêu dùng, tăng tỷ trọng chi đầu tư phát triển, giảm tỷ trọng chi thường xuyên, đảm bảo chi cho con người, an sinh xã hội và chi cho

quốc phòng, an ninh. Tiếp tục quán triệt nguyên tắc công khai, minh bạch và yêu cầu thực hiện triệt để tiết kiệm, chống lãng phí ngay từ khâu xác định nhiệm vụ; chủ động rà soát các chính sách, nhiệm vụ trùng lặp, kém hiệu quả, sắp xếp thứ tự ưu tiên các khoản chi thực hiện theo mức độ cấp thiết, quan trọng và khả năng triển khai thực hiện trong năm 2021 để hoàn thành các nhiệm vụ, chương trình, dự án, đề án được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Chi trình cấp có thẩm quyền ban hành chính sách, đề án, nhiệm vụ mới khi thực sự cần thiết và có nguồn bảo đảm; dự kiến đầy đủ nhu cầu kinh phí thực hiện các chính sách, chế độ, nhiệm vụ mới đã được cấp có thẩm quyền quyết định; không bố trí dự toán chi cho các chính sách chưa ban hành.

3. Về quản lý, sử dụng vốn đầu tư công

- Đảm bảo 100% việc phân bổ vốn đầu tư công tuân thủ nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư công và thứ tự ưu tiên theo quy định của Luật Đầu tư công và các văn bản hướng dẫn; thực hiện giải ngân đảm bảo tiến độ kế hoạch đầu tư công, tăng cường công quản lý, giám sát và nâng cao hiệu quả sử dụng vốn đầu tư công, vốn chương trình mục tiêu quốc gia. Thực hiện nghiêm Chi thị số 27/CT-TTg ngày 27/12/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường, đẩy mạnh công tác quyết toán vốn đầu tư các dự án hoàn thành sử dụng vốn ngân sách nhà nước. Tập trung cao huy động nguồn lực cho đầu tư phát triển, trọng tâm là xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại, góp phần hoàn thiện hạ tầng giao thông, đô thị, đẩy nhanh tiến độ thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới; đẩy mạnh xã hội hoá một số lĩnh vực như: Văn hoá, giáo dục, y tế...

- Thực hiện quản lý nợ công theo quy định của Luật Quản lý nợ công năm 2017 và các văn bản hướng dẫn. Việc huy động, quản lý và sử dụng vốn vay phải gắn với việc cơ cấu lại đầu tư công và định hướng huy động, sử dụng nguồn vốn này trong từng thời kỳ. Rà soát chặt chẽ kế hoạch sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài. Kiên quyết loại bỏ các dự án không thật sự cần thiết, kém hiệu quả. Bố trí dự toán chi ngân sách nhà nước từ nguồn vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài cho các dự án bảo đảm theo tiến độ đã ký kết với nhà tài trợ, khả năng đáp ứng nguồn vốn đối ứng, tiến độ giải phóng mặt bằng, năng lực của chủ đầu tư quản lý chương trình, dự án sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài. Không bố trí vốn vay cho các nhiệm vụ chi thường xuyên.

- Quyết liệt đẩy mạnh giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công gắn với sử dụng vốn đầu tư công có hiệu quả, xem đây là nhiệm vụ chính trị quan trọng để kích thích sản xuất kinh doanh, tiêu dùng, tạo việc làm và bảo đảm an sinh xã hội, góp phần thúc đẩy xây dựng và hoàn thiện kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội cần thiết nhằm nâng cao sức cạnh tranh, hỗ trợ các hoạt động sản xuất kinh doanh của người dân và doanh nghiệp, thu hút các nguồn vốn đầu tư xã hội khác.

4. Về quản lý, sử dụng tài sản công: Đẩy mạnh triển khai thi hành Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; Quyết định số 50/2017/QĐ-TTg ngày 31/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ; Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ; Thông tư số 144/2017/TT-BTC ngày 29/12/2017 của Bộ Tài chính; Thông tư số 45/2018/TT-BTC ngày 07/5/2018 của Bộ Tài chính; Nghị quyết số 118/2019/NQ-HĐND ngày 05/12/2019 của HĐND tỉnh Sơn La, góp phần quản lý chặt chẽ, sử dụng tiết kiệm, khai thác có hiệu quả tài sản công, phòng, chống thất thoát, lãng phí, tham nhũng, phát huy nguồn lực nhằm tái tạo tài sản và phát triển kinh tế - xã hội.

5. Nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng lao động, thời gian lao động: Tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017; Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương. Thực hiện chính sách tinh giản biên chế, xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh có cơ cấu hợp lý, số lượng phù hợp. Tăng cường thanh tra, kiểm tra công vụ; xử lý nghiêm các hành vi nhũng nhiễu, tiêu cực, trục lợi, cản trở, gây khó khăn cho doanh nghiệp, người dân theo Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 05/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ.

6. Trong quản lý, sử dụng vốn và tài sản của Nhà nước tại DNNN: Các doanh nghiệp nhà nước, phải đăng ký và thực hiện tiết giảm chi phí quản lý (từ 10% trở lên), trong đó, tiết giảm tối đa chi phí quảng cáo, tiếp thị, khuyến mại, hoa hồng môi giới, chi tiếp tân, khánh tiết, hội nghị, chi chiết khấu thanh toán, chi phí năng lượng; Tiếp tục thực hiện quy trình thoái vốn các công ty Nhà nước theo Kế hoạch đã duyệt.

7. Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong một số nhiệm vụ khác

7.1. Trong quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên

- Tăng cường công tác tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng về Luật Bảo vệ môi trường, Luật Đất đai, Luật Tài nguyên nước và biển đảo khí hậu, Luật Khoáng sản và các văn bản chỉ đạo của Bộ, ngành Trung ương, Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh đến các cấp, các ngành và nhân dân trên địa bàn toàn tỉnh.

- Tăng cường chỉ đạo việc quản lý, cấp phép thăm dò, khai thác tài nguyên khoáng sản, tài nguyên nước theo phân cấp, đảm bảo tính bền vững, hiệu quả trong khai thác, sử dụng tài nguyên nước.

- Tiếp tục thực hiện tốt việc điều tra, đánh giá tiềm năng, trữ lượng, hoàn thiện quy hoạch các nguồn tài nguyên trên địa bàn. Kiểm soát chặt chẽ việc khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng, phát triển bền vững công nghiệp khai khoáng gắn với bảo vệ môi trường và đảm bảo quốc phòng, an ninh.

- Tập trung chỉ đạo hoàn thành việc kê khai, đăng ký biến động đất đai đối với các cơ quan, đơn vị, tổ chức thuộc diện sáp nhập, giải thể theo Nghị quyết Trung ương 6 (khoá XII) đảm bảo tiến độ, kế hoạch.

7.2. Tiếp tục thực hiện việc rà soát, đánh giá kết quả hoạt động các loại quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách theo quy định của Luật NSNN, Chỉ thị số 22/CT-TTg ngày 27/8/2015 của Thủ tướng Chính phủ; Từng bước cơ cấu lại quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách để đảm bảo không trùng nguồn thu, nhiệm vụ chi với NSNN theo quy định của Luật NSNN; Nâng cao hiệu quả hoạt động, tính độc lập và bền vững của các quỹ tài chính, đồng thời huy động, quản lý, sử dụng có hiệu quả các nguồn tài chính trong xã hội thực hiện tốt mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, xoá đói giảm nghèo theo các chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV quyết nghị.

7.3. Thực hiện tiết kiệm trong quản lý, sử dụng điện năng: Công ty Điện lực Sơn La triển khai tốt công tác chống lãng phí, thực hiện giảm tổn thất điện năng. Các cơ quan, đơn vị, các doanh nghiệp chủ động xây dựng kế hoạch tiết kiệm điện, trong đó, chú trọng giảm điện năng tiêu thụ cho các hoạt động công cộng, đến từng khâu của sản xuất, giao chỉ tiêu thực hành tiết kiệm điện với từng bộ phận. Phấn đấu giảm tối thiểu 20% chi phí sử dụng điện so với thực hiện năm 2020 cả sản lượng tiêu thụ và giá trị thanh toán.

8. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc quản lý và sử dụng ngân sách, tài sản tại các cấp, các ngành, đơn vị đảm bảo chi tiêu tiết kiệm, hiệu quả, chống lãng phí, thất thoát ngân sách nhà nước. Cơ quan Kho bạc tăng cường kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ việc chi tiêu, đảm bảo đúng chính sách, chế độ quy định, nhất là các khoản chi xây dựng cơ bản, chi mua sắm phương tiện, trang thiết bị có giá trị lớn.

III. MỘT SỐ CHỈ TIÊU TIẾT KIỆM TRONG CÁC LĨNH VỰC

1. Tổ chức học tập, nghiên cứu, quán triệt, tuyên truyền

- Thực hiện tốt công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt Luật THTK, CLP, Chương trình THTK, CLP nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm, tạo sự chuyển biến rõ rệt trong công tác THTK, CLP.

- Các cấp, các ngành, các cơ quan, đơn vị chủ động phối hợp với các đoàn thể tại địa phương tiếp tục tổ chức học tập, nghiên cứu, quán triệt nội dung Luật THTK, CLP và các văn bản hướng dẫn của Trung ương, của tỉnh.

- Các cơ quan thông tin, báo chí tăng cường công tác phổ biến, tuyên truyền phổ biến, quán triệt: Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; Nghị định số 84/2014/NĐ-CP ngày 08/9/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật THTK, CLP; Chỉ thị số 21-CT/TW ngày 21/12/2012 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về đẩy mạnh THTK, CLP, hàng năm xây dựng chương trình, chuyên mục về nêu gương người tốt, việc tốt trong THTK, CLP, kịp thời phê phán cơ quan, đơn vị có hành vi vi phạm, gây lãng phí.

2. Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong quản lý NSNN

- Quán triệt sâu rộng các cấp, các ngành và các tổ chức chính trị - xã hội về mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và dự toán Ngân sách Nhà nước năm 2021. Quản lý chặt chẽ, thực hiện các giải pháp thu ngân sách nhà nước, huy động sức mạnh của cả hệ thống chính trị trong việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ thu ngân sách, phân đầu tăng thu nội địa và thu từ các nguồn thu mới ở mức cao nhất.

- Triệt để tiết kiệm các khoản chi ngân sách; rà soát sắp xếp các nhiệm vụ chi chưa thực sự cấp thiết; hạn chế tối đa tổ chức hội nghị, lễ hội, hội thảo, khánh tiết, đi nghiên cứu, khảo sát nước ngoài đảm bảo phục vụ yêu cầu công tác và phù hợp với diễn biến của dịch bệnh Covid-19, dành nguồn phòng chống, khắc phục hậu quả của dịch bệnh, thiên tai, biến đổi khí hậu và thực hiện cải cách chính sách tiền lương và bảo hiểm xã hội theo tinh thần Nghị quyết số 27-NQ/TW và Nghị quyết số 28-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII. Tiếp tục thực hiện cắt giảm 100% việc tổ chức lễ động thổ, lễ khởi công, khánh thành các công trình xây dựng cơ bản, trừ các công trình quan trọng quốc gia, công trình dự án nhóm A, công trình có ý nghĩa quan trọng về kinh tế, chính trị, văn hóa - xã hội của địa phương.

- Tiếp tục đẩy mạnh cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh, phát triển nền kinh tế số. Đẩy mạnh phát triển một số ngành, lĩnh vực có mức độ sẵn sàng cao, có tiềm năng và lợi thế làm động lực cho tăng trưởng. Thực hiện cơ cấu lại sản xuất nông nghiệp với trọng tâm phát triển nông nghiệp hàng hóa tập trung quy mô lớn theo hướng hiện đại, phát triển nông nghiệp xanh thích ứng với biến

đổi khí hậu, nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững. Phát triển mạnh và nâng cao chất lượng các ngành dịch vụ dựa trên những lĩnh vực có lợi thế của địa phương nhằm tạo việc làm và tăng thu nhập cho người lao động.

- Triển khai thực hiện có hiệu quả công tác tuyên truyền về Luật quản lý thuế, các Luật thuế mới và chủ trương của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh về lãnh đạo công tác thu ngân sách năm 2021; tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết số 94/2019/QH14 ngày 26/11/2019 của Quốc Hội về khoanh nợ tiền thuế, xóa nợ tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp đối với người nộp thuế không còn khả năng nộp ngân sách nhà nước; rà soát, đánh giá các yếu tố tác động đến nhiệm vụ thu Ngân sách Nhà nước do dịch bệnh Covid-19 theo chỉ đạo của Chính phủ, Bộ Tài chính, Ban Thường vụ Tỉnh ủy; thường xuyên theo dõi diễn biến tình hình thu ngân sách trên địa bàn; chỉ đạo các Sở, ngành, các huyện, thành phố trong công tác điều hành thu ngân sách trên địa bàn, tháo gỡ kịp thời các khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp, tổ chức, thành phần kinh tế trong sản xuất, kinh doanh.

- Sử dụng hiệu quả kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện nhiệm vụ giáo dục và đào tạo. Đầu tư ngân sách nhà nước cho các cơ sở giáo dục công lập cần có trọng điểm, tập trung ưu tiên cho giáo dục phổ cập và tiếp tục kiên cố hóa trường học, nhất là đối với các cơ sở giáo dục ở các vùng có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng núi, biên giới. Tiếp tục đẩy mạnh xã hội hóa nhằm thu hút các nguồn lực ngoài nhà nước đầu tư cho giáo dục, đào tạo. Triển khai có hiệu quả chế độ học phí mới nhằm bảo đảm sự chia sẻ hợp lý giữa nhà nước, người học và các thành phần xã hội.

- Sử dụng hiệu quả kinh phí ngân sách nhà nước cấp cho sự nghiệp y tế. Đẩy mạnh xã hội hóa, huy động các nguồn lực phát triển hệ thống y tế. Từng bước chuyển chi thường xuyên từ ngân sách nhà nước cấp trực tiếp cho cơ sở khám, chữa bệnh sang hỗ trợ người tham gia bảo hiểm y tế gắn với lộ trình tính đúng, tính đủ giá dịch vụ y tế. Xây dựng cơ chế giá dịch vụ, thanh toán bảo hiểm y tế theo hướng ngân sách nhà nước, bảo hiểm y tế bảo đảm chi trả cho các dịch vụ ở mức cơ bản, người sử dụng dịch vụ chi trả cho phần vượt mức.

- Triển khai thực hiện tốt các Nghị quyết của HĐND tỉnh về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025; đẩy nhanh tiến độ giải ngân nguồn vốn các chương trình trọng điểm; triển khai đồng bộ các giải pháp trong giải ngân vốn đầu tư công (*cả vốn trái phiếu Chính phủ và vốn nước ngoài*), các nguồn vốn chương trình mục tiêu gắn với kiểm tra, giám sát, nâng cao hiệu quả đầu tư, chống thất thoát, lãng phí, tham nhũng; không để phát sinh mới nợ đọng xây dựng cơ bản.

- Tập trung xây dựng định mức chi Ngân sách Nhà nước giai đoạn 2022-2025 theo quy định của Chính phủ, hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính và phù hợp thực tiễn địa phương; Triển khai các nội dung của Luật Đầu tư công và các văn bản hướng dẫn Luật và theo phân cấp của Chính phủ.

- Tăng cường công tác quản lý giá, thị trường, nhằm kiểm soát lạm phát, phù hợp với mục tiêu kiểm soát lạm phát của Chính phủ, đảm bảo tốc độ tăng CPI tỉnh phù hợp với tốc độ tăng của các tỉnh trong khu vực và thấp hơn tốc độ tăng chung của cả nước.

- Tập trung triển khai các nhiệm vụ, giải pháp đề ra về cải thiện môi trường kinh doanh, phát triển doanh nghiệp, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia và phát triển Chính phủ điện tử theo các Nghị quyết 02/NQ-CP ngày 01/01/2019, Nghị quyết 35/NQ-CP ngày 16/5/2016, Nghị quyết 36a/NQ-CP ngày 14/10/2015, Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ. Tiếp tục rà soát, bãi bỏ, đơn giản hoá các điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp; nâng xếp hạng chỉ số nộp thuế và bảo hiểm xã hội. Mở rộng ứng dụng công nghệ thông tin, hiện đại hóa phương thức quản lý; áp dụng hóa đơn điện tử; đẩy mạnh phối hợp thu qua hệ thống ngân hàng; tăng tỷ lệ cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4.

- Tiếp tục chỉ đạo triển khai cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định của Nghị định 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ; Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập; thực hiện rà soát, điều chỉnh, bổ sung danh mục dịch vụ sự nghiệp công lập, quy hoạch mạng lưới, định mức kinh tế kỹ thuật, giá dịch vụ sự nghiệp công sử dụng Ngân sách Nhà nước để thực hiện giao quyền tự chủ cho đơn vị sự nghiệp, chuyên phương thức hỗ trợ trực tiếp sang cơ chế đấu thầu, đặt hàng, giao nhiệm vụ theo Nghị định số 32/2019/NĐ-CP của Chính phủ; hoàn thiện các quy định quản lý và mức giá đối với các dịch vụ sự nghiệp công chuyển từ danh mục phí sang quản lý theo cơ chế giá theo quy định của Luật Phí, lệ phí năm 2015 và Nghị định số 149/2016/NĐ-CP của Chính phủ.

3. Kiểm soát chặt chẽ, có hiệu quả chi đầu tư xây dựng cơ bản từ NSNN và Kinh phí thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia

- Tiếp tục quán triệt và thực hiện nghiêm các quy định của Luật đầu tư công; triển khai có hiệu quả Kế hoạch đầu tư công, đã được HĐND tỉnh phê chuẩn. Ưu tiên bố trí vốn theo đúng thứ tự ưu tiên quy định tại Luật Đầu tư công, Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội và Quyết định số 26/2020/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị quyết số 973/2020/QH14. Bố trí đủ dự toán chi đầu tư nguồn ngân sách nhà nước năm 2021 cho các dự án chuyển tiếp, hoàn thành trong năm 2021, vốn đối ứng cho các dự án sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài; bố trí vốn theo tiến độ được cấp có thẩm quyền phê duyệt cho các dự án chuyển tiếp từ giai đoạn 2016 - 2020 sang giai đoạn 2021 - 2025; vốn đầu tư của Nhà nước tham gia thực hiện dự án theo phương thức đối tác công tư; nhiệm vụ quy hoạch, nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư theo quy định.

- Nâng cao chất lượng khảo sát, thiết kế, giải pháp thi công, thẩm định dự án, hạn chế các nội dung phát sinh dẫn đến phải điều chỉnh dự án; Kiên quyết cắt giảm số vốn bố trí không đúng quy định; xử lý nghiêm các trường hợp để phát sinh nợ đọng xây dựng cơ bản. Triển khai kế hoạch đầu tư công năm 2021 ngay từ những ngày đầu năm, không để tình trạng chậm giao vốn. Làm rõ trách nhiệm, xử lý nghiêm các tổ chức và cá nhân vi phạm, hoặc gây chậm trễ việc thực hiện kế hoạch đầu tư công năm 2021 gây thất thoát, lãng phí nguồn lực của nhà nước.

- Việc bố trí chi phí lập, thẩm định, quyết định, phê duyệt, công bố và điều chỉnh quy hoạch sử dụng từ vốn đầu tư công, nguồn chi sự nghiệp kinh tế theo quy định của Luật Quy hoạch, Nghị định số 38/2019/NĐ-CP ngày 07/5/2019 của Chính phủ, Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 05/02/2018 của Chính

phù về thi hành Luật Quy hoạch và pháp luật về đầu tư công. Năm 2021, ngân sách tỉnh tiếp tục bố trí từ nguồn sự nghiệp kinh tế, để thực hiện các dự án quy hoạch đã được phê duyệt và đã triển khai thực hiện trước thời điểm Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 05/02/2018 của Chính phủ có hiệu lực thi hành, theo quyết định của cấp có thẩm quyền; một số dự án quy hoạch thực hiện theo Luật quy hoạch đô thị.

- Nguồn bổ sung cân đối ngân sách cấp huyện, thành phố: Bố trí vốn cho dự án đã hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng, nhưng chưa bố trí đủ vốn; bố trí nguồn vốn cho các dự án chuyển tiếp theo tiến độ được phê duyệt; dự án khởi công mới đáp ứng yêu cầu quy định tại khoản 5, Điều 54 Luật Đầu tư công và các văn bản hướng dẫn thi hành.

- Đấu thầu rộng rãi, công khai theo quy định của Luật đấu thầu, nhất là đối với các dự án cân đối từ nguồn thu sử dụng đất. Nâng cao hiệu lực và hiệu quả các dự án đầu tư của nhà nước, thông qua công tác kiểm toán, thanh tra, kiểm tra, giám sát của người dân, cộng đồng dân cư, nhất là đối với các dự án thực hiện đấu thầu hạn chế; chỉ định thầu và lựa chọn nhà thầu trong trường hợp đặc biệt. Tập trung chỉ đạo, xử lý ngay các dự án có sử dụng vốn nhà nước đầu tư lãng phí, kém hiệu quả, làm rõ và xử lý trách nhiệm tổ chức, cá nhân có liên quan.

- Tạm ứng, thanh toán vốn đầu tư theo đúng quy định của Nhà nước đảm bảo tiến độ thực hiện dự án và thời hạn giải ngân, sử dụng vốn hiệu quả. Rà soát các dự án kéo dài nhiều năm, hiệu quả đầu tư thấp để có hướng xử lý; có biện pháp hoàn tạm ứng đối với các khoản tạm ứng quá hạn, kéo dài nhiều năm, đơn vị quản lý đã giải thể. Thực hiện đúng quy định về hoàn trả tạm ứng đối với các dự án mới thực hiện. Tăng cường công tác quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn nhà nước, xử lý dứt điểm tình trạng tồn đọng quyết toán dự án hoàn thành.

- Trong quản lý Chương trình mục tiêu quốc gia: Tổ chức thực hiện có hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới đã được phê duyệt tại Quyết định số 1600/QĐ-TTg ngày 16/6/2016 của Thủ tướng Chính phủ và Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững đã được phê duyệt tại Quyết định số 1722/QĐ-TTg ngày 02/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ. Đảm bảo việc quản lý, sử dụng vốn Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững và Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới theo đúng tiến độ, tiết kiệm, hiệu quả. Thực hiện các chương trình mục tiêu được phê duyệt theo đúng nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước theo quy định tại Nghị quyết số 1023/NQ-UBTVQH ngày 28/8/2015 của UBTVQH, Quyết định số 40/2015/QĐ-TTg ngày 14/9/2015 của Thủ tướng Chính phủ và Nghị định số 161/2016/NĐ-CP ngày 02/12/2016 của Chính phủ về cơ chế đầu tư đặc thù trong quản lý đầu tư xây dựng đối với một số dự án thuộc các Chương trình mục tiêu giai đoạn 2016-2020; Nghị quyết số 88/2019/QH14 phê duyệt đề án tổng thể phát triển KT-XH vùng đồng bào thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030 và Nghị quyết số 120/2020/QH14 phê duyệt CTMTQG phát triển KT-XH vùng đồng bào thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030.

4. Trong quản lý, sử dụng đất đai, trụ sở làm việc, tài sản công

- Tổ chức triển khai thực hiện nghiêm các quy định của Nhà nước về quản lý, sử dụng tài sản công như: Luật quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017, Quyết định số 50/2017/QĐ-TTg ngày 31/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ, Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ; Thông tư số

144/2017/TT-BTC ngày 29/12/2017 của Bộ Tài chính; Thông tư số 45/2018/TT-BTC ngày 07/5/2018 của Bộ Tài chính; Nghị quyết số 118/2019/NQ-HĐND ngày 05/12/2019 của HĐND tỉnh Sơn La.

- Thực hiện xử lý kịp thời tài sản của các dự án sử dụng vốn nhà nước sau khi dự án kết thúc theo đúng quy định của pháp luật, tránh làm thất thoát, lãng phí tài sản.

- Tăng cường công tác quản lý, sử dụng đất đai, trụ sở làm việc, nhà ở công vụ, tài sản của các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp 100% vốn nhà nước; thực hiện đảm bảo tiến độ công tác sắp xếp lại, xử lý nhà, đất thuộc sở hữu nhà nước theo Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ. Tiếp tục chỉ đạo tổ chức thực hiện việc sắp xếp, xử lý nhà đất để xây dựng phương án bán đấu giá đất, tài sản trên đất theo phương án được UBND tỉnh phê duyệt.

- Đẩy nhanh tiến độ sắp xếp, xử lý lại tài sản sau sáp nhập các cơ quan, đơn vị, các tổ, bản, tiểu khu kiện toàn sắp xếp theo Nghị quyết Trung ương 6, nhất là đối với việc sắp xếp các trường, lớp học, nhà văn hoá bản... đảm bảo tiến độ theo các Nghị quyết của HĐND tỉnh.

- Tiếp tục thực hiện rà soát, sắp xếp lại xe ô tô phục vụ công tác của các cơ quan, đơn vị đảm bảo theo đúng định mức của Thủ tướng Chính phủ và UBND tỉnh. Thực hiện nghiêm quy định tại Nghị định số 04/2019/NĐ-CP ngày 11/01/2019 của Chính phủ về tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô; Quyết định 2652/QĐ-UBND ngày 30/10/2019 của UBND tỉnh về tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô trên địa bàn tỉnh Sơn La. Nghiêm cấm việc sử dụng xe ô tô không đúng tiêu chuẩn, định mức; sử dụng xe ô tô đưa đón từ nơi ở đến nơi làm việc và phục vụ công tác đối với chức danh không đúng tiêu chuẩn mà không được cấp có thẩm quyền phê duyệt; giao, sử dụng xe ô tô công vào mục đích cá nhân...;

5. Trong quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên

- Tăng cường công tác tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng về Luật Bảo vệ môi trường, Luật Đất đai, Luật Tài nguyên nước và biến đổi khí hậu, Luật Khoáng sản và các văn bản chỉ đạo của Bộ, ngành Trung ương, Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh đến các cấp, các ngành và nhân dân trên địa bàn toàn tỉnh.

- Tăng cường giám sát, thanh tra, kiểm tra việc thực hiện Luật Đất đai, quy hoạch sử dụng đất và các văn bản quy phạm pháp luật về sử dụng đất. Thực hiện nghiêm việc xử lý, thu hồi các diện tích đất đai, mặt nước sử dụng không đúng quy định của pháp luật, sử dụng đất sai mục đích, sai quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, sử dụng lãng phí, kém hiệu quả, bỏ hoang hóa và lấn chiếm đất trái quy định. Xử lý triệt để các cơ sở sử dụng lãng phí tài nguyên, gây ô nhiễm môi trường. Xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm quy định của pháp luật về thăm dò, khai thác, chế biến tài nguyên khoáng sản

- Tập trung chỉ đạo việc quản lý, cấp phép thăm dò, khai thác tài nguyên khoáng sản, tài nguyên nước theo phân cấp. Thực hiện nghiêm các chủ trương, định hướng trong điều tra, thăm dò, khai thác, chế biến, xuất khẩu khoáng sản đã được phê duyệt. Kiểm soát chặt chẽ việc khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng; cân đối giữa khai thác và dự trữ khoáng sản, phát triển bền vững công nghiệp khai khoáng gắn với bảo vệ môi trường và đảm bảo quốc phòng, an ninh. Thực hiện nghiêm các quy định về đánh giá tác động môi trường đối với các dự án khai thác khoáng sản.

- Tăng cường công tác bảo vệ nguồn nước và bảo vệ hệ sinh thái thủy sinh; bảo vệ và phát triển rừng, nhất là rừng phòng hộ, rừng đầu nguồn, rừng đặc dụng, thực hiện nghiêm việc đóng cửa rừng tự nhiên và các quy định về bảo vệ, phát triển rừng, bảo tồn đa dạng sinh học. Không chuyển diện tích rừng tự nhiên hiện có sang mục đích sử dụng khác trên phạm vi toàn tỉnh (trừ các dự án phục vụ cho mục đích quốc phòng, an ninh hoặc các dự án phục vụ yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội cần thiết).

- Tập trung chỉ đạo hoàn thành việc kê khai, đăng ký biến động đất đai đối với các cơ quan, đơn vị, tổ chức thuộc diện sáp nhập, giải thể theo Nghị quyết Trung ương 6 (khóa XII) đảm bảo tiến độ, kế hoạch.

6. Trong thành lập các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách

- Thực hiện nghiêm việc quản lý các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách trên địa bàn theo đúng quy định của Luật NSNN, Nghị quyết số 792/NQ-UBTVQH14 ngày 22/10/2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về một số nhiệm vụ và giải pháp đẩy mạnh việc thực hiện chính sách pháp luật về quản lý, sử dụng các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách nhà nước và Chỉ thị số 22/CT-TTg ngày 27/8/2015 của Thủ tướng Chính phủ. Từng bước đổi mới cơ chế tài chính của các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách theo mô hình tự bảo đảm chi phí hoạt động.

- Thực hiện rà soát các văn bản, quy định có liên quan đến mục tiêu, điều lệ hoạt động, mô hình tổ chức bộ máy, nguồn thu, nhiệm vụ chi của quỹ... để sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ cho phù hợp; Kiện toàn tổ chức bộ máy quản lý, nâng cao năng lực cán bộ, đảm bảo quản lý, sử dụng nguồn lực của quỹ có hiệu quả, công khai, minh bạch; Tăng cường công tác quản lý, thanh tra, kiểm tra, giám sát hoạt động của các quỹ tài chính nhà nước, thực hiện nghiêm chế độ công khai toàn diện, rộng rãi hoạt động của các quỹ tài chính; xử lý nghiêm các vi phạm theo quy định của pháp luật.

- Nâng cao hiệu quả hoạt động của các quỹ, đảm bảo tình hình tài chính lành mạnh, nâng cao tính độc lập và khả năng tự cân đối của quỹ, hạn chế bao cấp từ NSNN: Đối với các quỹ phục vụ an sinh xã hội có phạm vi và quy mô hoạt động lớn như Quỹ khám chữa bệnh cho người nghèo; Quỹ giải quyết việc làm, để đảm bảo cân đối quỹ và phát triển bền vững.

7. Trong quản lý, sử dụng vốn và tài sản của Nhà nước tại DNNN

- Thực hiện triệt để tiết kiệm năng lượng, vật tư, chi phí đầu vào; ứng dụng công nghệ mới để nâng cao chất lượng, sức cạnh tranh của hàng hóa, tiết kiệm chi phí sản xuất kinh doanh. Các doanh nghiệp nhà nước, phải đăng ký và thực hiện tiết giảm chi phí quản lý (từ 10% trở lên), trong đó, tiết giảm tối đa chi phí quảng cáo, tiếp thị, khuyến mại, hoa hồng môi giới, chi tiếp tân, khánh tiết, hội nghị, chi chiết khấu thanh toán, chi phí năng lượng.

- Người đứng đầu Doanh nghiệp nhà nước có trách nhiệm: Xây dựng, đăng ký với chủ sở hữu mục tiêu, chỉ tiêu tiết kiệm, giảm chi phí sản xuất, kinh doanh, đề ra các giải pháp thực hiện mục tiêu, chỉ tiêu tiết kiệm, công khai đến người lao động, báo cáo chủ sở hữu, cơ quan quản lý kết quả thực hiện.

8. Nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng lao động, thời gian lao động

- Tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017; Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương. Thực hiện chính sách tinh giản biên chế, xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh có cơ cấu hợp lý, số lượng phù hợp. Nâng cao năng lực, kỷ luật, đạo đức, thái độ thực thi pháp luật, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức và trách nhiệm thi hành công vụ của cán bộ, công chức, viên chức; tăng cường thanh tra, kiểm tra công vụ; xử lý nghiêm các hành vi nhũng nhiễu, tiêu cực, trục lợi, cản trở, gây khó khăn cho doanh nghiệp, người dân, theo Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 05/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ.

- Tiếp tục thực hiện lộ trình tinh giản biên chế, sắp xếp lại bộ máy hành chính theo tinh thần Nghị quyết số 39-NQ/TW của Bộ Chính trị và quy định của Chính phủ về tinh giản biên chế. Đối với đơn vị sự nghiệp công lập có nguồn thu sự nghiệp, khuyến khích đẩy mạnh chuyển đổi thêm 10% số lượng viên chức sang cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm và xã hội hóa, thay thế nguồn trả lương từ ngân sách nhà nước bằng việc trả lương từ nguồn thu sự nghiệp. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị chỉ tuyển dụng số cán bộ, công chức, viên chức mới không quá 50% số biên chế cán bộ, công chức, viên chức đã thực hiện tinh giản biên chế và không quá 50% số biên chế cán bộ, công chức, viên chức đã giải quyết chế độ nghỉ hưu hoặc thôi việc theo quy định.

- Tiếp tục giữ ổn định biên chế của các tổ chức xã hội, xã hội - nghề nghiệp; thực hiện khoán hoặc hỗ trợ kinh phí để thực hiện các nhiệm vụ được Đảng, Nhà nước giao.

- Quản lý chặt chẽ thời giờ lao động, kiểm tra, giám sát chất lượng và đảm bảo hiệu quả công việc của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tại các cơ quan, đơn vị. Giảm tối thiểu 30% số giờ thực hiện các thủ tục hành chính, thời gian nộp thuế, các khoản bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp...

- Tổ chức thực hiện đồng bộ, hiệu quả Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước, mức độ hài lòng của người dân đối với dịch vụ do đơn vị sự nghiệp công cung cấp trên các lĩnh vực giáo dục, y tế đạt mức từ 85% trở lên, mức độ hài lòng của nhân dân và doanh nghiệp về thủ tục hành chính đạt mức từ 95% trở lên. Sở Nội vụ chủ trì phối hợp với các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố tiếp tục rà soát và đơn giản hoá các thủ tục hành chính liên quan đến công tác tuyển dụng công chức, viên chức (*thủ tục thi tuyển, xét tuyển công chức...*), thủ tục nâng ngạch...

- Các Cơ quan, đơn vị, tổ chức xây dựng kế hoạch sử dụng thời gian lao động hợp lý, khoa học; tổ chức các cuộc họp, hội nghị, hội thảo.. phải có nội dung, chương trình được chuẩn bị kỹ lưỡng đúng thành phần, đối tượng tham dự, tiết kiệm thời gian, thực hiện họp trực tuyến các hội nghị cấp tỉnh với các huyện, thành phố. Thủ trưởng các đơn vị tăng cường giám sát thực hiện quy chế, nội quy, kỷ luật lao động, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm kỷ luật lao động, đảm bảo kỷ cương kỷ luật trong thực thi công vụ.

9. Đẩy mạnh cải cách hành chính, hiện đại hóa quản lý; kiên quyết đấu tranh có hiệu quả đối với hành vi gây thất thoát, lãng phí; tăng cường phối hợp giữa các cơ quan trong THTK, CLP

- Tăng cường công tác chỉ đạo việc thực hiện cải cách hành chính của các cấp, các ngành gắn với THTK, CLP trong các lĩnh vực; đẩy mạnh hiện đại hóa quản lý hành chính nhà nước gắn với đổi mới phương thức quản lý thông qua việc hoàn thiện và nâng cao chất lượng, hiệu quả của mạng thông tin điện tử hành chính của Chính phủ trên Internet, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước, đặc biệt là trong thực hiện các dịch vụ công để vừa rút ngắn thời gian thực hiện, giảm nhân lực quản lý, giảm chi phí xã hội, vừa tạo điều kiện phục vụ người dân và doanh nghiệp.

- Tiếp tục rà soát, cắt giảm và đơn giản hóa thành phần hồ sơ, thời gian giải quyết và điều kiện thực hiện của các thủ tục hành chính, nhất là các thủ tục hành chính liên quan trực tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh của người dân, doanh nghiệp. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong các khâu tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính. Nâng cao hiệu quả thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông tại các cơ quan hành chính nhà nước. Đổi mới phương thức, lề lối làm việc, nâng cao ý thức trách nhiệm, tinh thần phục vụ nhân dân. Tập trung xử lý các phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp về cơ chế, chính sách, thủ tục hành chính và công khai kết quả tiếp nhận, xử lý kiến nghị của người dân, doanh nghiệp.

- Người đứng đầu Doanh nghiệp nhà nước có trách nhiệm xây dựng, đăng ký với chủ sở hữu mục tiêu, chỉ tiêu tiết kiệm, giảm chi phí sản xuất, kinh doanh, đề ra các giải pháp thực hiện mục tiêu, chỉ tiêu tiết kiệm, công khai đến người lao động, báo cáo chủ sở hữu, cơ quan quản lý kết quả thực hiện.

- Các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố tiếp tục triển khai có hiệu quả các quy định của pháp luật về THTK, CLP; đề ra các biện pháp cụ thể để tăng cường tính công khai, minh bạch, trách nhiệm trong hoạt động công vụ; tăng cường các hình thức tiếp nhận thông tin phát hiện lãng phí và nghiêm túc xử lý các thông tin phát hiện lãng phí theo quy định.

- Tăng cường phối hợp giữa các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố trong công tác THTK, CLP; phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể để nâng cao hiệu quả THTK, CLP.

10. Thực hiện tiết kiệm trong quản lý, sử dụng điện năng: Công ty Điện lực Sơn La triển khai tốt công tác chống lãng phí, thực hiện giảm tổn thất điện năng. Các cơ quan, đơn vị, các doanh nghiệp chủ động xây dựng kế hoạch tiết kiệm điện, trong đó, chú trọng giảm điện năng tiêu thụ cho các hoạt động công cộng, đến từng khâu của sản xuất, giao chỉ tiêu thực hành tiết kiệm điện với từng bộ phận. Phân đấu giảm tối thiểu 20% chi phí sử dụng điện so với thực hiện năm 2020 cả sản lượng tiêu thụ và giá trị thanh toán.

IV. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU TIẾT KIỆM

1. Thống nhất công tác chỉ đạo thực hiện THTK, CLP từ UBND tỉnh đến các Sở, ban, ngành, các cơ quan, đơn vị và UBND cấp huyện, UBND cấp xã: Căn cứ chương trình THTK, CLP của Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch UBND tỉnh năm 2021, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn trong phạm vi quản lý của

mình, có trách nhiệm chỉ đạo các cơ quan, đơn vị trực thuộc thực hiện xây dựng và ban hành Chương trình kế hoạch cụ thể thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu tiết kiệm năm 2021; xác định đây là nhiệm vụ quan trọng, xuyên suốt trong cả nhiệm kỳ công tác; Quy định kết quả THPT, CLP là tiêu chí để đánh giá công tác thi đua, khen thưởng và bổ nhiệm cán bộ, công chức, viên chức.

2. Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức, đặc biệt là đề cao trách nhiệm của người đứng đầu trong THPT, CLP

- Sở Thông tin và Truyền thông, các cơ quan thông tin, báo chí, Đài phát thanh, truyền hình tăng cường công tác phổ biến, tuyên truyền các chính sách pháp luật của Nhà nước về THPT CLP và các chủ trương, chính sách mới của Đảng, Nhà nước có liên quan đến THPT, CLP trên các phương tiện thông tin đại chúng.

- Các Cơ quan, đơn vị, chính quyền các cấp, đưa nội dung tuyên truyền các quy định về THPT, CLP tại các Hội nghị tập huấn nghiệp vụ; tăng cường công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức lối sống, tác phong, lễ lối làm việc của đội ngũ cán bộ công chức, viên chức và người làm việc nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm về mục tiêu, yêu cầu, ý nghĩa của công tác THPT, CLP. Qua đó nâng cao trách nhiệm, thống nhất nhận thức và hành động của từng cấp, từng ngành và mỗi cán bộ, công chức, viên chức đặc biệt là trách nhiệm của người đứng đầu Cơ quan, đơn vị trong THPT, CLP.

- Các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố tích cực phối hợp chặt chẽ với các tổ chức chính trị - xã hội thực hiện tuyên truyền, vận động về THPT, CLP đạt hiệu quả.

- Kịp thời biểu dương, khen thưởng những gương điển hình trong THPT, CLP; bảo vệ người cung cấp thông tin về hành vi lãng phí, chưa tiết kiệm. Tăng cường giáo dục phẩm chất, đạo đức và trách nhiệm công vụ; đề cao trách nhiệm của người đứng đầu trong THPT, CLP. nêu cao tinh thần trách nhiệm và vai trò của các cơ quan thông tấn, báo chí trong công tác tuyên truyền về THPT, CLP.

3. Tập trung chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực hiện đối với tất cả các lĩnh vực THPT, CLP, trong đó cần tập trung vào một số giải pháp sau:

- Tổ chức điều hành dự toán ngân sách nhà nước đúng quy định, tăng cường kỷ cương, kỷ luật tài chính, quản lý ngân sách. Thực hiện có hiệu quả các quy định của Luật quản lý thuế và nhiệm vụ thu ngân sách nhà nước; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra thuế, chống thất thu, trốn thuế, kiên quyết xử lý, thu hồi nợ đọng thuế. Thực hiện tốt chính sách bồi dưỡng nguồn thu ổn định, bền vững; tăng cường khai thác nguồn thu mới; thu sát hoạt động sản xuất kinh doanh, giảm nợ thuế. Kiểm soát chi ngân sách nhà nước theo hướng thống nhất quy trình, tập trung đầu mối kiểm soát và thanh toán các khoản chi ngân sách nhà nước (bao gồm cả chi thường xuyên và chi đầu tư) gắn với việc phân định rõ trách nhiệm, quyền hạn của các đơn vị liên quan (Cơ quan tài chính, Kho bạc nhà nước, đơn vị sử dụng NSNN).

- Thực hiện thanh tra, kiểm tra, giám sát và công khai, minh bạch việc sử dụng ngân sách nhà nước, nhất là trong các lĩnh vực dễ phát sinh thất thoát, lãng phí. Xây dựng các tiêu chí, giám sát, đánh giá việc quản lý ngân sách theo kết quả thực hiện nhiệm vụ theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thực hiện của Chính phủ, Bộ, ngành Trung ương, HĐND, UBND tỉnh.

- Triển khai thực hiện tốt cải cách thủ tục hành chính trong lĩnh vực đầu tư, xây dựng, đất đai, thuế, hải quan, bảo hiểm xã hội. Nâng cao hiệu quả công tác kiểm soát thủ tục hành chính, trong đó chú trọng việc thẩm định, rà soát các văn bản quy định về thủ tục hành chính của các cơ quan nhà nước tại địa phương, bãi bỏ các thủ tục hành chính gây trở ngại cho phát triển sản xuất, kinh doanh. Nâng cao chất lượng, hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông; nâng cao mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước.

- Thực hiện tốt các quy định của Luật Đầu tư công; Luật Quy hoạch; Luật sửa đổi, bổ sung 37 luật có liên quan đến quy hoạch và các văn bản hướng dẫn thi hành. Tăng cường vai trò của các cơ quan quản lý nhà nước ở giai đoạn chuẩn bị đầu tư. Trong việc thẩm định trình cấp có thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư, phải thẩm định làm rõ nguồn vốn và khả năng cân đối vốn cho từng chương trình, dự án cụ thể; bảo đảm dự án được phê duyệt có đủ nguồn lực tài chính để thực hiện. Nâng cao hiệu lực và hiệu quả công tác giám sát các dự án đầu tư của nhà nước thông qua việc tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra cũng như cơ chế giám sát của người dân, cộng đồng dân cư và các tổ chức xã hội đối với hoạt động đầu tư công, nhất là đối với các dự án thực hiện đấu thầu hạn chế, chỉ định thầu và lựa chọn nhà thầu trong trường hợp đặc biệt.

- Thực hiện có hiệu quả cơ chế tự chủ đối với đơn vị sự nghiệp công lập; thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định số 120/2020/NĐ-CP của Chính phủ. Tăng cường tính công khai, minh bạch, dân chủ và trách nhiệm giải trình trong quản lý tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp thông qua việc nghiên cứu, xây dựng tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ sự nghiệp cung cấp cho xã hội, hoàn thiện chế độ thông tin báo cáo, công tác tài chính kế toán và trách nhiệm giải trình về kết quả của các đơn vị cung ứng dịch vụ sự nghiệp công. Đổi mới cơ chế phân bổ nguồn lực, quản lý, cấp phát ngân sách nhà nước, trong đó: Ngân sách nhà nước bảo đảm đầu tư cho các dịch vụ công cơ bản, thiết yếu và đối với các đơn vị sự nghiệp công lập ở các địa bàn vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc ít người.

- Thực hiện nghiêm các quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017 và các văn bản hướng dẫn; Chỉ thị số 13/CT-TTg ngày 04/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường sử dụng vật tư, hàng hóa sản xuất trong nước trong công tác đấu thầu các dự án đầu tư phát triển và hoạt động mua sắm thường xuyên sử dụng vốn nhà nước; Chỉ thị số 47/CT-TTg ngày 27/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc chấn chỉnh công tác đấu thầu trong các dự án đầu tư phát triển và hoạt động mua sắm thường xuyên sử dụng vốn nhà nước. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc quản lý, sử dụng tài sản công tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị...

- Tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 18/NQ-TW, Nghị quyết số 19/NQ-TW của Ban chấp hành Trung ương. Công khai, minh bạch trong hoạt động công vụ, bổ nhiệm, đề bạt cán bộ và tuyển dụng công chức, viên chức; tập trung đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực, trình độ đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, góp phần nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị, thu hút được người có năng lực, trình độ, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; xác định vị trí việc làm một cách khoa học, phù hợp với yêu cầu thực tế.

- Đẩy mạnh tái cơ cấu, nâng cao chất lượng quản trị và hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp nhà nước. Xử lý hành chính đối với lãnh đạo doanh nghiệp nhà nước không nghiêm túc thực hiện hoặc thực hiện không có kết quả Đề án tái cơ cấu, cổ phần hóa, thoái vốn nhà nước và nhiệm vụ được giao trong quản lý, điều hành doanh nghiệp.

4. Tăng cường thực hiện công khai, nâng cao hiệu quả công tác giám sát THPT, CLP

- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể thuộc tỉnh, UBND các huyện, thành phố chỉ đạo, hướng dẫn các đơn vị thuộc phạm vi quản lý thực hiện các quy định về công khai, minh bạch để tạo điều kiện cho việc kiểm tra, thanh tra, giám sát THPT, CLP.

- Thủ trưởng cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước phải thực hiện công khai theo đúng quy định của pháp luật, nhất là công khai việc sử dụng ngân sách nhà nước và các nguồn tài chính được giao theo quy định. Khuyến khích thực hiện hình thức công khai trên trang thông tin điện tử nhằm nâng cao hiệu quả và tiết kiệm ngân sách (trừ những nội dung thuộc bí mật nhà nước theo quy định của pháp luật).

- Phát huy vai trò giám sát của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức, đoàn thể trong cơ quan để kịp thời phát hiện các hành vi vi phạm về THPT, CLP. Đẩy mạnh giám sát đầu tư cộng đồng thông qua việc nâng cao hiệu quả của Ban Giám sát đầu tư cộng đồng theo quy định của Thủ tướng Chính phủ; tăng cường vai trò của người dân trong việc theo dõi, đánh giá việc chấp hành các quy định về quản lý đầu tư.

- Thực hiện công khai hành vi lãng phí, kết quả xử lý hành vi lãng phí theo quy định.

5. Thường xuyên kiểm tra, thanh tra, xử lý nghiêm các vi phạm quy định về THPT, CLP

Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc xây dựng và thực hiện Chương trình THPT, CLP; thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật trong các lĩnh vực liên quan đến THPT, CLP. Các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra cụ thể (giao thành chỉ tiêu) liên quan đến THPT, CLP trong đó:

- Các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra cần tập trung vào các lĩnh vực, nội dung như sau: Cơ chế điều hành và tổ chức thực hiện các Đề án, Chương trình có nguồn từ NSNN; Quản lý, sử dụng đất đai, tài nguyên thiên nhiên; Quản lý, sử dụng trụ sở làm việc, nhà công vụ, công trình phúc lợi và dịch vụ công cộng; Quản lý, sử dụng kinh phí các CTMT quốc gia, chương trình mục tiêu; các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách; Mua sắm, trang bị, quản lý, sử dụng phương tiện đi lại; trang thiết bị làm việc; trang thiết bị y tế, thuốc phòng bệnh, chữa bệnh phục vụ hoạt động của các cơ sở y tế do ngân sách nhà nước cấp kinh phí; công tác tuyển dụng, bổ nhiệm cán bộ, công chức, viên chức.

- Thủ trưởng các đơn vị xây dựng kế hoạch kiểm tra, tự kiểm tra tại các đơn vị, và chỉ đạo công tác kiểm tra, tự kiểm tra của đơn vị cấp dưới trực thuộc.

- Đối với những vi phạm được phát hiện trong công tác kiểm tra, thủ trưởng đơn vị phải kịp thời khắc phục, xử lý hoặc đề xuất, kiến nghị cơ quan có thẩm quyền có biện pháp xử lý. Thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật về xử lý vi phạm đối với người đứng đầu cơ quan, đơn vị để xảy ra lãng phí.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ Chương trình tổng thể về THTK, CLP năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch UBND tỉnh:

- Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, đoàn thể có trách nhiệm xây dựng và chỉ đạo việc xây dựng, ban hành Chương trình, kế hoạch THTK, CLP năm 2021 của cơ quan, đơn vị mình và cơ quan, đơn vị trực thuộc.

- Chủ tịch UBND các huyện, thành phố có trách nhiệm chỉ đạo các đơn vị dự toán cấp huyện, Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn thực hiện việc xây dựng và ban hành Chương trình, kế hoạch THTK, CLP năm 2021 của từng đơn vị và tổng hợp báo cáo kết quả THTK, CLP năm 2021 gửi cấp có thẩm quyền theo quy định.

Thời gian hoàn thành việc xây dựng Chương trình, kế hoạch THTK, CLP năm 2021 yêu cầu trong vòng 30 ngày kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực.

2. Các Sở, ban, ngành, đoàn thể thuộc tỉnh, UBND các huyện, thành phố có trách nhiệm chỉ đạo, quán triệt các nội dung sau:

- Xác định cụ thể trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức trong việc thực hiện kiểm tra, kịp thời làm rõ lãng phí khi có thông tin phát hiện để xử lý nghiêm đối với các tổ chức, cá nhân trong phạm vi quản lý có hành vi lãng phí.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc xây dựng và thực hiện Chương trình THTK, CLP năm 2021; thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về THTK, CLP và việc thực hiện Chương trình THTK, CLP trong phạm vi quản lý.

- Đẩy mạnh việc hoàn thiện hệ thống định mức, tiêu chuẩn, chế độ làm cơ sở THTK, CLP theo quy định của pháp luật; thực hiện công khai THTK, CLP, đặc biệt là công khai các hành vi lãng phí và kết quả xử lý hành vi lãng phí.

- Báo cáo tình hình kết quả thực hiện Chương trình THTK, CLP năm 2021 với UBND tỉnh (*qua Sở Tài chính tổng hợp*) trình HĐND tỉnh tại các kỳ họp (6 tháng, cuối năm) và tổng hợp báo cáo Chính phủ theo quy định.

3. Công an tỉnh, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh và các ngành chức năng liên quan: Tiếp tục giải quyết các vụ việc, vụ án tham nhũng còn tồn đọng và có kế hoạch giải quyết dứt điểm, không kéo dài.

4. Sở Nội vụ: Phối hợp với các Sở, ngành liên quan; UBND các huyện, thành phố tăng cường kiểm tra trong công tác quản lý, sử dụng biên chế, người lao động và thời gian lao động trong khu vực nhà nước trên địa bàn toàn tỉnh; chấn chỉnh, xử lý kịp thời, nghiêm minh đối với cán bộ, công chức, viên chức có hành vi những thiếu, gây khó khăn cho tổ chức, cá nhân hoặc có hành vi tiêu cực nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự.

5. Sở Tư pháp có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh và các tổ chức đoàn thể tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục Luật Phòng, chống tham nhũng; Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và các văn bản có liên quan đến các cơ quan, đơn vị và các tầng lớp nhân dân trong toàn tỉnh.

6. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh và các tổ chức đoàn thể tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt dân chủ ở cơ sở, phát huy vai trò giám sát của nhân dân đối với hoạt động của các Cơ quan, đơn vị góp phần vào việc phòng, chống tham nhũng, lãng phí.

7. Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ có trách nhiệm tổ chức xây dựng và thực hiện Chương trình THPTK, CLP năm 2021 của doanh nghiệp, bảo đảm phù hợp với Chương trình THPTK, CLP năm 2021 của Chính phủ, trong đó, cụ thể hóa các mục tiêu, chỉ tiêu tiết kiệm và yêu cầu chống lãng phí trong quản lý, sử dụng vốn và tài sản của Nhà nước; xác định rõ nhiệm vụ trọng tâm và những giải pháp, biện pháp cần thực hiện để đạt được mục tiêu, chỉ tiêu tiết kiệm.

8. Các đơn vị địa phương tích cực triển khai công tác vận động, tuyên truyền, hướng dẫn tập thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và nhân dân trong việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong tiêu dùng cá nhân. Đẩy mạnh tuyên truyền sâu rộng đến các tầng lớp nhân dân, cán bộ, công chức, viên chức về ý thức thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong sản xuất và tiêu dùng. Xây dựng nếp sống văn minh, lành mạnh trong việc tổ chức lễ cưới, lễ tang và các hoạt động văn hoá khác, tránh xa hoa, lãng phí. Nêu gương người tốt, việc tốt trong thực hành tiết kiệm, chống lãng phí tại đơn vị và địa phương.

9. Chế độ thông tin báo cáo về THPTK, CLP

9.1. Báo cáo theo Thông tư số 188/2014/TT-BTC ngày 10/12/2014 của Bộ Tài chính: Báo cáo nêu đầy đủ, đúng nội dung theo hướng dẫn tại điểm c, Khoản 1, Điều 8, Thông tư số 188/2014/TT-BTC ngày 10/12/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 84/2014/NĐ-CP ngày 08/9/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật THPTK, CLP.

- Báo cáo 6 tháng: Báo cáo UBND tỉnh (*qua Sở Tài chính tổng hợp*) trước ngày 15/5/2021. Để tổng hợp báo cáo Tỉnh ủy, HĐND tỉnh theo quy định.

- Báo cáo năm: Báo cáo UBND tỉnh (*qua Sở Tài chính tổng hợp*) trước ngày 05/11/2021. Để tổng hợp báo cáo Bộ Tài chính, Tỉnh ủy, HĐND tỉnh theo quy định.

9.2. Báo cáo đánh giá về kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong chi thường xuyên theo quy định tại Thông tư số 129/2017/TT-BTC ngày 04/12/2017 của Bộ Tài chính: Báo cáo UBND tỉnh (*qua Sở Tài chính tổng hợp*) trước ngày 10/02/2022, để tổng hợp báo cáo Bộ Tài chính, Tỉnh ủy, HĐND tỉnh theo quy định.

10. Giao Thanh tra Nhà nước tỉnh; Sở Tài chính có trách nhiệm theo dõi tình hình và thực hiện kiểm tra, thanh tra việc triển khai, thực hiện các quy định của pháp luật về THPTK, CLP đối với các Sở, ban, ngành, đoàn thể thuộc tỉnh, UBND các huyện, thành phố. Trong đó, có nội dung kiểm tra, thanh tra việc triển khai thực hiện Chương trình của tỉnh về THPTK, CLP và việc xây dựng, thực hiện Chương trình THPTK, CLP của các cơ quan, đơn vị trong tỉnh./.


KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH
Đặng Ngọc Hậu